

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển kinh tế số và xã hội số là động lực chiến lược thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên số. Kinh tế số là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Xã hội số phải bảo đảm tính bao trùm, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong kỷ nguyên số.

Phát triển kinh tế số và xã hội số dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hình thành phương thức sản xuất mới trong đó dữ liệu trở thành tư liệu sản xuất chính, trí tuệ nhân tạo là công cụ sản xuất chủ yếu, môi trường số là môi trường phát triển an toàn, tin cậy và bảo đảm chủ quyền quốc gia. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt thông qua hệ thống thể chế, cơ chế chính sách đồng bộ, hạ tầng số hiện đại, công nghệ chiến lược và nguồn nhân lực chất lượng cao; lấy doanh nghiệp và người dân là trung tâm, là chủ thể sáng tạo và là đối tượng thụ hưởng. Đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, thực thi pháp luật hiệu quả, minh bạch, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường số.

2. Yêu cầu

Phát triển kinh tế số và xã hội số phải gắn với nâng cao năng lực tự chủ công nghệ của các doanh nghiệp, bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia. Tập trung nguồn lực phát triển và từng bước tiếp cận, ứng dụng, làm chủ các công nghệ số trọng điểm, công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, hạ tầng viễn thông thế hệ mới và các công nghệ số tiên tiến khác.

Phát triển kinh tế số và xã hội số phải được triển khai đồng bộ, toàn diện và rộng khắp trong mọi ngành, lĩnh vực và đời sống xã hội, bảo đảm tính bền vững và

lâu dài. Đồng thời, phát triển kinh tế số và xã hội số gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền kinh tế số năng động dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; từng bước hình thành phương thức sản xuất mới, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, phát triển xanh và bền vững. Đồng thời, kiến tạo xã hội số văn minh, an toàn và bao trùm, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Về kinh tế số

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt khoảng 30%.

Hỗ trợ tối thiểu 3.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GRDP.

Tỷ trọng quy mô đào tạo giáo dục đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) đạt 40%.

b) Về xã hội số

Tỷ lệ số hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1 Gb/s đạt 100%.

Mạng băng rộng di động 5G đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, phủ sóng ít nhất 99% dân số.

100% công dân đủ điều kiện được cấp Căn cước và tài khoản định danh điện tử khi có nhu cầu.

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%.

Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cơ bản cho tối thiểu 100.000 lượt người trong độ tuổi lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, xã hội số; xây dựng, cập nhật và công bố hệ thống chỉ tiêu thống kê, phương pháp đo lường, cơ chế báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê về kinh tế số theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm kết nối số toàn dân và tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư các hạ tầng số chiến lược và hạ tầng số công cộng thiết yếu; doanh nghiệp phát triển các hạ tầng số khác theo cơ chế thị trường. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng, 5G và thể hệ mạng di động tiếp theo, Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp. Phát triển hạ tầng số tin cậy, bảo đảm an ninh mạng; tối ưu hóa, thông minh hóa hạ tầng truyền thông; thúc đẩy phát triển hạ tầng số xanh, tiết kiệm năng lượng.

3. Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; hình thành hệ thống dữ liệu thời gian thực, tăng cường chia sẻ và tích hợp dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển nền tảng số theo mô hình dịch vụ, mở API, kết nối liên thông, hình thành hệ sinh thái số theo từng ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển kinh tế dữ liệu trở thành nguồn lực mới và động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số. Phối hợp xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài sản dữ liệu, quyền sở hữu, khai thác và phân phối giá trị dữ liệu. Phát triển hạ tầng dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và các nền tảng khai thác, phân tích dữ liệu.

5. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa vận hành và đổi mới phương thức ra quyết định trên dữ liệu, bảo đảm các nguyên tắc về đạo đức trí tuệ nhân tạo, an toàn và bảo vệ quyền riêng tư. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận và ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành hệ sinh thái ứng dụng AI rộng khắp trong nền kinh tế và xã hội.

6. Bảo đảm an ninh mạng để xây dựng niềm tin số trong phát triển kinh tế số và xã hội số. Triển khai mô hình bảo vệ nhiều lớp, tăng cường giám sát và ứng cứu sự cố. Phổ cập các công cụ, nền tảng bảo vệ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.

7. Phát triển nguồn nhân lực số toàn diện, bao gồm nhân lực công nghệ số, chuyên gia công nghệ số và lực lượng lao động có năng lực số; phổ cập năng lực số toàn xã hội. Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ số chiến lược; thúc đẩy học tập suốt đời và chuyển đổi kỹ năng cho người lao động phù hợp với xu thế công nghệ và nhu cầu thị trường lao động. Thúc đẩy các mô hình đào tạo gắn với thực tiễn và doanh nghiệp, tăng cường liên kết giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Phát triển thị trường lao động và cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia công nghệ số trong và ngoài nước, lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh mạng phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực. Kết nối lao động và việc làm thông qua các nền tảng số ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

8. Phát triển công dân số và văn hóa số làm nền tảng xã hội số an toàn, lành mạnh và bao trùm. Hình thành công dân số với định danh điện tử, năng lực số an toàn, có trách nhiệm. Phối hợp phát triển các nền tảng số và mạng xã hội an toàn, lành mạnh mang bản sắc Việt Nam. Phối hợp mở rộng các tiện ích trên nền tảng

VNeID phục vụ người dân, doanh nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác.

9. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trở thành lực lượng nòng cốt, làm chủ công nghệ số chiến lược, phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm “Make in Vietnam” và vươn ra thị trường quốc tế. Phát huy vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp công nghệ lớn, doanh nghiệp nhà nước thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số chủ động áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật về an ninh mạng và tăng cường phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp phát triển quản trị số dựa trên dữ liệu, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh số hóa, tự động hóa quản lý và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực; góp ý hoàn thiện cơ chế quản trị nền tảng số; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá.

11. Thúc đẩy phát triển các thị trường hiện đại phục vụ kinh tế số; trong đó, tập trung vào thị trường đổi mới sáng tạo và công nghệ, thị trường dữ liệu, thị trường tín chỉ carbon, sàn giao dịch tài sản và hệ thống các tổ chức định giá độc lập, trung tâm phân tích và cảnh báo rủi ro chuỗi cung ứng; bảo đảm vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, công bằng.

12. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp số trên cơ sở tích hợp công nghệ số, dữ liệu và quản trị thông minh vào toàn bộ chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng IoT, cảm biến, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong sản xuất nông nghiệp chính xác; triển khai các nền tảng số nông nghiệp, sàn giao dịch nông sản và hệ thống truy xuất nguồn gốc, dự báo thị trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin ngành nông nghiệp phục vụ quản lý và sản xuất; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, thúc đẩy tiếp cận tài chính số, thị trường số và dịch vụ số, hướng tới nông nghiệp xanh, thông minh và bền vững.

b) Tài nguyên và môi trường

Phát triển kinh tế số gắn với mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu không gian địa lý phục vụ quản lý nhà nước, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các nền tảng số giám sát môi trường tích hợp IoT, dữ liệu viễn thám và trí tuệ nhân tạo để thu thập, phân tích dữ liệu và cảnh báo ô nhiễm. Triển khai hệ thống bản đồ số, hạ tầng quan sát trái đất và ứng dụng vệ tinh tầm thấp phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống thông tin quản lý biển, hải đảo.

c) Du lịch

Ứng dụng công nghệ số phục vụ quản trị, vận hành hiệu quả các cơ sở du lịch (lưu trú - ăn uống - điểm đến), nâng cao trải nghiệm của du khách; phát triển nền tảng dữ liệu số du lịch quốc gia. Xây dựng hệ thống thông tin quảng bá và xúc tiến du lịch; trong đó, đa dạng hóa hình thức du lịch thông qua các chương trình du lịch số, du lịch thực tế ảo; áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo hướng tới hình thành các điểm đến thông minh và cá nhân hóa trải nghiệm. Phát triển nhân lực ngành du lịch có kỹ năng sử dụng nền tảng quản trị, kinh doanh du lịch và kỹ năng theo tiêu chuẩn nghề du lịch trong nước và ngoài nước.

d) Văn hóa, thể thao

Phát triển văn hóa số, thể thao số nhằm thúc đẩy công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, lan tỏa bản sắc địa phương và tạo động lực tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh số hóa di sản, di tích, bảo tàng, thư viện, tác phẩm văn học, nghệ thuật và dữ liệu thể thao; xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu văn hóa, thể thao với các cơ sở dữ liệu khác. Triển khai nền tảng số, ứng dụng AI, 3D/VR trong sáng tạo, phân phối, trải nghiệm, huấn luyện, quản lý và khai thác thương mại; tăng cường bảo vệ bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện ứng xử văn hóa trên môi trường số và khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa, mô hình kinh doanh mới trên môi trường số.

đ) Thương mại

Phát triển kinh tế số trong thương mại, lấy thương mại điện tử và tiêu dùng số làm động lực; thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động kinh doanh, phân phối và xuất khẩu trực tuyến. Phát triển hệ sinh thái thương mại điện tử nội địa gắn với logistics số, thanh toán số, định danh, xác thực điện tử, truy xuất nguồn gốc và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất địa phương tham gia sàn thương mại điện tử, nâng cao năng lực kinh doanh số, marketing số và xây dựng thương hiệu số. Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác Cơ chế một cửa quốc gia; khuyến khích hợp đồng điện tử, chứng từ điện tử, chữ ký số, phát triển cơ sở dữ liệu thị trường, cơ sở dữ liệu bảo vệ người tiêu dùng và đào tạo nhân lực số cho thương mại, xuất nhập khẩu, thanh toán và logistics.

e) Logistics

Tối ưu hóa logistics toàn trình thông qua ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số toàn diện các khâu trong toàn bộ chuỗi quá trình đưa hàng hóa từ nơi sản xuất đến tận tay người tiêu dùng; hình thành chuỗi cung ứng minh bạch, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh cao.

g) Công nghiệp chế biến, chế tạo

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh phù hợp với xu hướng phát triển xanh.

h) Năng lượng

Ưu tiên hiện đại hóa hạ tầng điện lực, phát triển lưới điện thông minh nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, tối ưu hóa quản lý tiêu thụ và tích hợp hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo.

i) Giáo dục và đào tạo

Giáo dục phổ thông: Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, hình thành hệ sinh thái giáo dục số kết nối học sinh, gia đình, nhà trường và cơ quan quản lý. Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục, hồ sơ học tập số, học bạ số, quản lý văn bằng, chứng chỉ gắn với định danh cá nhân và liên thông dữ liệu quốc gia.

Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp: Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Phát triển các cơ sở đào tạo trọng điểm thành hạt nhân đào tạo nhân lực số; phối hợp xây dựng và triển khai mô hình giáo dục đại học số, cơ chế công nhận, tích lũy và chuyển đổi kết quả học tập theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thông lệ quốc tế.

k) Lao động và việc làm

Hiện đại hóa quản lý và phát triển thị trường lao động số minh bạch, hiệu quả trên nền tảng dữ liệu. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai nền tảng giao dịch việc làm trực tuyến, nền tảng hợp đồng lao động điện tử và phổ cập sổ lao động điện tử. Đẩy mạnh số hóa công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với hệ thống bảo hiểm và an sinh xã hội.

l) An sinh xã hội

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội, chuyển từ quản lý thủ công sang quản trị dựa trên dữ liệu nhằm bảo đảm chính sách được thực hiện kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng. Chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt; triển khai nền tảng và ứng dụng số hỗ trợ người yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật tiếp cận thuận lợi các dịch vụ an sinh và dịch vụ công.

m) Bảo hiểm xã hội

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, phối hợp xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội số dựa trên quản trị dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm quyền lợi của người tham gia. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan; từng bước dữ liệu hóa toàn bộ vòng đời bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh liên thông dữ liệu giữa bảo hiểm xã hội với cơ quan thuế, đăng ký doanh nghiệp và các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, hạn chế trốn đóng và nợ đóng bảo hiểm xã hội.

n) Y tế

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu y tế, bảo hiểm y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ từ trung ương đến

cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế. Triển khai sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử gắn với định danh điện tử của người dân. Triển khai nền tảng y tế số phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ như quản lý hành nghề, đơn thuốc điện tử, tiêm chủng và khám bệnh, chữa bệnh từ xa và các dịch vụ y tế số cơ bản khác.

o) Xây dựng và giao thông vận tải

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải trên cơ sở số hóa toàn bộ vòng đời công trình (quy hoạch, thiết kế, thi công, vận hành); ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), tiến tới hình thành các bản sao số đối với các công trình, đô thị và hạ tầng trọng điểm.

p) Tài chính - Ngân hàng

Phát triển thanh toán số, phổ cập tài chính số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện, tăng tính minh bạch và giảm chi phí giao dịch trong nền kinh tế. Mở rộng các phương thức thanh toán điện tử, đặc biệt là các kênh ngoài ngân hàng như tiền di động (Mobile Money), ví điện tử và các nền tảng thanh toán số; tăng cường cung cấp dịch vụ tài chính số tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

13. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo và chủ thể kinh tế trong đầu tư, xây dựng, khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và dịch vụ số; phát triển nguồn nhân lực số.

14. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số, xã hội số. Triển khai kênh truyền thông, hỗ trợ tư vấn, hỏi đáp và trợ lý ảo nhằm giúp người dân, doanh nghiệp hiểu, tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi hiệu quả từ công nghệ số.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan của địa phương theo Quyết định số 1033/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực, địa phương được giao tại Kế hoạch này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 20/12 hằng năm.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này hoặc lồng ghép đầy đủ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; bố trí nguồn lực, tổ chức đo lường các mục tiêu, chỉ tiêu được giao; phối hợp xây dựng và triển khai vận hành cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Trước ngày 10/12 hằng năm, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15; Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phối hợp triển khai thực hiện nội dung có liên quan Kế hoạch này.

5. Trường Đại học Bạc Liêu phối hợp đào tạo giáo dục đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật; đào tạo nhân lực số; thực hiện nội dung có liên quan Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau và các tổ chức chính trị - xã hội huy động đoàn viên, hội viên tham gia triển khai Kế hoạch, nhất là trong phổ cập năng lực số, phát triển công dân số và tham gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số trên địa bàn tỉnh

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp;

Các doanh nghiệp công nghệ số triển khai nền tảng số, tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và trải nghiệm người dùng; bảo đảm an ninh mạng cho các nền tảng số, dịch vụ số;

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cập nhật, phát triển các chương trình đào tạo công nghệ số, điện tử - viễn thông, an ninh mạng; tham gia triển khai, nhân rộng mô hình “học từ làm”.

Trước ngày 10/12 hằng năm, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Kế hoạch này trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo Phụ lục I và Phụ lục II)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- KGVX (K₀₂);
- Lưu: VT, Đ77, KP226/7.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thắng